

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 105/2022/HS-PT

Ngày: 15/7/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngữ

Ông Nguyễn Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/TLPT-HS ngày 19/4/2022 đối với bị cáo Chu Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện V Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Chu Văn Th**, sinh năm 1998 tại huyện L N, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn G T, xã T H, huyện L N, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Con ông Chu Văn Đồng và con bà Ngô Thị Phúc; Có vợ: Hoàng Thị Ng và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 10/12/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án này còn có một số bị hại và một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 02/12/2021 và ngày 03/12/2021, Chu Văn Th, sinh năm 1998, trú tại: thôn G T, xã T H, huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 02 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô có tổng giá trị 25.000.000 đồng, trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 02/12/2021, tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, trú tại: Thôn B, xã T T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang, Chu Văn Th đang ở phòng trọ số 17 đi đến phòng số 15 của anh Trần Thế T, sinh năm 1995, trú tại: Thôn T S, xã T Q, huyện L N, tỉnh Bắc Giang (anh T là bạn cùng quê và đang thuê trọ cùng dãy nhà trọ với Th) hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng- bạc- đen, biển kiểm soát 98E1-203.89 của anh T để chở vợ là chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 2000 đi làm. Vì là chỗ quen biết nên anh T đã tin tưởng và đồng ý cho Th mượn xe mô tô. Sau khi mượn được xe, Th điều khiển xe mô tô 98E1-203.89 chở chị Ng đi làm ở Công ty TNHH Newwing 2 thuộc Khu công nghiệp V T 2, huyện V Y. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ, trên đường về phòng trọ, do không có việc làm, không có tiền chi tiêu cá nhân nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T. Th điện thoại cho anh Bùi Hải Đ, sinh năm 2003, trú tại thôn T M, xã Đ S, thành phố B G, tỉnh Bắc Giang là bạn quen biết từ trước để hỏi mượn tiền và hẹn anh Đ gặp nhau tại khu vực nhà văn hóa thôn Q T, xã T P, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang. Th điều khiển xe mô tô 98E1-203.89 mượn của anh T đi đến gặp anh Bùi Hải Đ hỏi vay số tiền 3.000.000 đồng và Th để lại chiếc xe mô tô 98E1-203.89 để làm tin, hẹn anh Đ 03 ngày sau quay lại trả tiền và lấy lại xe. Vì là chỗ quen biết nên anh Đ tin tưởng, đồng ý cho vay tiền, không làm giấy tờ gì (Khi vay tiền, để lại xe để làm tin thì Th không nói cho anh Đ biết đây là xe mô tô do phạm tội mà có). Sau khi vay được số tiền 3.000.000 đồng, Th đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Đến tối ngày 02/12/2021, Th nói dối anh T đã cho bạn mượn xe máy của anh T và hẹn sáng ngày 03/12/2021 trả lại cho anh T. Tuy nhiên, Th không có khả năng trả lại tài sản. Ngày 04/12/2021, anh T đã làm đơn trình báo đến Công an xã T T cùng ngày Công an xã T T đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V Y để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng- bạc- đen, biển kiểm soát 98E1-203.89 có giá trị 9.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 03/12/2021, tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn D nêu trên; Th sang phòng số 15 của anh Trần Bá Th, sinh năm 1995, trú tại: thôn T S, xã T Q, huyện L N, tỉnh Bắc Giang (anh Th là bạn đang thuê trọ cùng dãy nhà trọ với Th) hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1-276.61 để đưa chị Ng là vợ đi làm. Vì là chỗ quen biết nên anh Th đã tin tưởng và đồng ý cho Th mượn xe mô tô, trong cốp xe anh Th vẫn để 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Bá Th. Sau khi mượn được xe, Th điều khiển xe mô tô 98E1-276.61 chở chị Ng đi làm ở Công ty TNHH Newwing 2 thuộc Khu công

nghiệp Vân Trung 2, huyện V Y. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ, trên đường về phòng trọ, do không có việc làm, không có tiền chi tiêu cá nhân nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Th. Th điều khiển xe mô tô đi đến Cửa hàng mua, bán, ký gửi xe máy của anh Thân Văn N, sinh năm 1979, trú tại: Thôn B, xã T T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang. Th mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Bá Th. Th nói với anh N đây là xe của Th mua lại, đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô 98E1-276.61 (Anh N khai hai bên giao dịch mua bán xe). Anh N kiểm tra xe và giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bá Th nên đã mua chiếc xe mô tô này với giá 20.000.000 đồng và hai bên lập giấy mua bán, Th đã ký tên, ghi rõ họ tên vào giấy tờ mua bán, giao cho anh N chiếc xe mô tô, cùng giấy đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Bá Th và giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Th. Sau đó, Th cầm số tiền 20.000.000 đồng đi chi tiêu cá nhân hết, không quay lại phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/12/2021, anh Th gọi điện cho Th đề đòi xe thì Th nói cho anh Th là đã cầm cố chiếc xe trên, sẽ chuộc xe trả lại sau. Anh Th không đồng ý cho Th cầm cố, hay bán xe và yêu cầu đến 08 giờ ngày 04/12/2021 phải trả lại xe cho anh Th. Đến thời hạn trả xe, anh Th không thấy Th trả lại xe mô tô đã làm đơn trình báo đến Công an xã T T. Cùng ngày 04/12/2021, Chu Văn Th đã đến Công an xã T T đầu thú, khai nhận hành vi của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu trắng. Công an xã T T đã bàn giao hồ sơ và Chu Văn Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V Y tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, trú tại: thôn Bẩy, xã T T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 04/12/2021, anh Bùi Hải Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng-bạc- đen, biển kiểm soát 98E1- 203.89; anh Thân Văn N tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1-276.61, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Bá Th, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Th, 01 giấy mua, bán, cho, tặng đề ngày 03/12/2021, có chữ ký bên bán mang tên Chu Văn Th (giám định ký hiệu A).

Ngày 04/12/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Bùi Hải Đ, anh Thân Văn N nhận dạng qua ảnh người đã vay tiền, bán xe cho các anh ngày 02/12/2021 và ngày 03/12/2021. Kết quả nhận dạng anh Đ nhận ra Chu Văn Th là người thanh niên để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng-bạc- đen, biển kiểm soát 98E1- 203.89 để vay số tiền 3.000.000 đồng; anh N nhận ra Chu Văn Th là người thanh niên đã bán bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda Airbale, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1- 276.61 với số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1- 276.61 có giá trị 16.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS ngày 08/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “Bên bán, nhận, cho, tặng”) so với chữ ký, chữ viết của Thân Văn N trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M7, M8, M9) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

- Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “Th - Chu Văn Th” dưới mục “Bên bán, nhận, cho, tặng” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết Chu Văn Th trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện V Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 175, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 10/12/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Án xử xong, ngày 22/03/2022 bị cáo Chu Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn Th trình bày án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội. Bị cáo xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ phần kháng cáo xin được hưởng án treo lý do bị cáo đã nhận thức được sai lầm, ăn năn hối cải, sau khi bị kết án bị cáo ở địa phương luôn chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật và chính quyền địa, bị cáo cung cấp năm 2021 được UBND xã T H, huyện L N tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phòng chống dịch Covid - 19 và các phong trào ủng hộ tại địa phương, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát ý kiến trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và

Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình Giấy khen có thành tích trong phòng chống dịch Covid-19 của UBND xã T H, huyện L N. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Th nộp trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện V Y theo đúng quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 02/12/2021 và ngày 03/12/2021, Chu Văn Th đã thực hiện 02 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô, có tổng giá trị 25.000.000 đồng, trên địa bàn huyện V Y, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/12/2021, tại xã T T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang, Chu Văn Th đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng- bạc- đen, biển kiểm soát 98E1-203.89 có giá trị 9.000.000 đồng của anh Trần Thế T, sinh năm 1995, trú tại: thôn T S, xã T Q, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 03/12/2021, tại xã T T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang; Chu Văn Th đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1-276.61 có giá trị 16.000.000 đồng của anh Trần Bá Th, sinh năm 1995, trú tại: thôn T S, xã T Q, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS. Án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo HĐXX thấy: Án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị

cáo xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút một phần kháng cáo về đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Việc rút một phần kháng cáo trên là sự tự nguyện của bị cáo nên HĐXX chấp nhận và chỉ xem xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. HĐXX thấy sau khi bị xét xử sơ thẩm, bị cáo chấp hành tốt pháp luật và các nghĩa vụ, quy định của địa phương nơi cư trú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy khen của UBND xã T H, huyện L N do có thành tích xuất sắc trong chiến dịch phòng chống Covid-19 và các phong trào ủng hộ địa phương năm 2021. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 lần phạm tội vào các 02/12/2021, 03/12/2021, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định Điểm g Khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tích cực trong công tác phòng chống dịch Covid và các phong trào ủng hộ, được UBND xã T H, huyện L N tặng Giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS, phù hợp với hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với kháng cáo của bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Th, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Xử: Sửa án sơ thẩm.

1. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 175, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ

ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T H, huyện L N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

2. Án phí: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chu Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang